

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị Th
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Quang H và Ông: Trương Văn B
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị H , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Trương Văn P - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 14/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A G** ; Sinh năm: 1973; Quê quán: Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Mông; Tôn giáo Không. Nghề nghiệp Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Sùng A P (Đã chết). Con bà Giàng Thị D , sinh năm 1927. Vợ: Thào Thị L , sinh năm: 1973; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện nay mẹ, vợ và các con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/12/2017 chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/12/2017, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, phối hợp với Ban công an xã Trung Lý bắt quả tang Sùng A G đang bán ma túy cho Lò Văn C , sinh năm 1989 và Ngân Văn T , sinh năm 1992 đều trú tại bản Co Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tại nhà ở của G . Thu giữ trong túi quần bên trái của Thụ đang mặc 01 (một) gói giấy thiếc, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt dập chìm chữ WY, Thụ khai nhận đó là viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) mà Thụ và Chương vừa mua được của Sùng A G với giá 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) .

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A G , phát hiện và thu giữ 158 (*một năm tám*) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY; 05 viên nén hình tròn màu xanh tại đầu giường ngủ của G và số tiền 4.980.000đ (*Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) trong rương gỗ đặt cạnh giường ngủ.

Tại bản Kết luận giám định số: 58/MT-PC54 ngày 10 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Một viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY của phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Ngân Văn T và Lò Văn C gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,094g (Không thấy không chín bốn gam) loại: Methamphetamine;*

- *158 (một năm tám) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có dập chìm chữ WY của phong bì niêm phong ký hiệu M2 thu giữ của Sùng A G gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 15,903g (một năm thấy chín không ba gam) loại: Methamphetamine;*

- *05 viên nén hình tròn màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 thu giữ của Sùng A Giàng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,447g (không thấy bốn bốn bảy gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Lò Văn C , Ngân Văn T và bị cáo khai:

Khoảng 15 giờ ngày 07/12/2017 C gặp T cả hai rủ nhau và góp mỗi người 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đưa cho C cầm rồi đi tìm mua ma túy để sử dụng. Hai người đến nhà bị cáo, C mua với bị cáo hai viên ma túy tổng hợp, tương đương với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). G nhận tiền rồi đưa ma túy cho C và đi ra ngoài làm việc nhà. Sau khi nhận được ma túy, C đưa cho T một viên cất giấu vào trong người, viên còn lại C và T sử dụng luôn tại nhà bị cáo, C và T đang sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai: Ngày 04/12/2017 có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến nhà và bán cho bị cáo với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo mua số ma túy này nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Chứng, Thụ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc Chứng và Thụ sử dụng ma túy trong nhà của bị cáo nhưng bị cáo không biết, không nhìn thấy nên không phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-MT ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Sùng A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị:

+ Về Điều luật: Áp dụng: Điều **33; điểm p khoản 1 điều 46;** khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999, tương ứng với khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba sáu*) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không có tính khả thi do bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Bán ma túy cho Lò Văn C và Ngân Văn T tại nhà ở của mình để lấy số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) rồi bị bắt quả tang. Ngoài ra còn bị thu giữ một lượng ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời cùng số ma túy thu được từ Thụ do Giảng bán cho có tổng trọng lượng là 16,444 gam (*một sáu phẩy bốn bốn bốn gam*) Methamphetamine. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, những người mua ma túy của bị cáo, kết luận giám định chất ma túy là loại Methamphetamine, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999, tương ứng với khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo có tiền án nhưng đã được xóa án tích, với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi

phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định mà là lao động tự do nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án*:

- Phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà Nước Việt Nam cấm lưu hành; chiếc điều tự chế để sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

- 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Toàn bộ tang vật của vụ án kể trên đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát.

- Đối với số tiền 4.980.000đ (*Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), quá trình điều tra thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Thào Thị Ly theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Đánh giá về những vấn đề khác*:

Đối với Lò Văn C và Ngân Văn T là người bị bắt quả tang quá trình điều tra xác định hành vi của Thụ và Chương tàng trữ 0,094g (*Không thấy không chín bốn gam*) loại: Methamphetamine không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chương và Thụ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 04/12/2017, bị cáo không biết danh tính người này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Sùng A G phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 33; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Khoản 1 điều 194 BLHS 1999, tương ứng với khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt: Sùng A G 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (07/12/2017)

Về tang vật: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999, nay là điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì đựng mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và Hoàng Văn Dũng cùng các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn và một chiếc điều tự chế để sử dụng ma túy;

Tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh

